**TUẦN 14**

**Thứ Hai ngày 15 tháng 12 năm 2024**

 **Buổi sáng**

TIẾT 1. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM – SHDC

**CHỦ ĐỀ 4: TRUYỀN THỐNG QUÊ EM (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS thực hiện nghi lễ chào cờ nghiêm túc, trang trọng.

- HS biết được một số truyền thống ở địa phương; tham gia vào các hoạt động tìm hiểu truyền thống của quê hương do nhà trường tổ chức.

**-** HS có niềmtự hào với các truyền thống của quê hương.

\* HS hoà nhập: Xếp hàng và ngồi ngay ngắn cùng bạn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi, Tranh ảnh.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **\*Hoạt động 1: Khởi động****-** GV HD cho HS thực hiện phần Lễ tại sân trường.- Thực hiện theo cô phụ trách; Quốc ca - Đội ca và dự Lễ.- GV nhận xét sự tham gia chào cờ của HS, tuyên dương có ý thức tốt.\* Kết luận: *Chào cờ và hát Quốc ca là một nghi lễ thiêng liêng, nghi thức quan trọng thể hiện tinh thần yêu nước***\*Hoạt động 1: Sinh hoạt theo chủ đề: “Truyền thống quê em”: Nghe kể chuyện về truyền thống quê em .**GV tổ chức cho HS tham gia thảo luận một số câu hỏi liên quan đến câu chuyện:- Sau khi nghe câu chuyện, em có cảm nghĩ gì?+ Kể tên những cách làm để ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn.+ Em đã làm gì để ủng hộ những ngường có hoàn cảnh khó khăn.\*) GV chốt: Quyên góp quần áo, sách vở báo truyện, tiền, … **Củng cố-dặn dò.**- Nhận xét tuyên dương  | - Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca- Nghe kể chuyện về truyền thống quê em- HS trả lời.- HS kể nối tiếp-Quyên góp quần áo, sách vở báo truyện, tiền, … |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

TIẾT 2. ĐẠO ĐỨC

**Đ/C HIẾU DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾT 3. TIẾNG VIỆT

**BÀI 25: SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc lời người kể chuyện, lời thoại của các nhân vật trong bài *Sự tích hoa tỉ muội*.

\* HS hoà nhập: Ôn 29 chữ cái.

 **II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi ; tranh ảnh

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**- BVN cho lớp hát bài tự chọn.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?+ Nói về những việc anh, chị thường làm cho em.+ Em cảm thấy thế nào trước những việc anh, chị làm cho mình?**\*Hoạt động 2: Khám phá****1. Đọc văn bản**- GV đọc mẫu: giọng chậm rãi, tình cảm- Đọc nối tiếp câu kết hợp đọc từ khó.- Luyện đọc câu dài: *Ngày xưa,/có hai chị em Nết và Na/ mồ côi cha mẹ,/ sống trong ngôi nhà nhỏ/ bên sườn núi.//*- HDHS chia đoạn: (2 đoạn)- Đọc đoạn kết hợp giải nghĩa từ: Hoa tỉ muội, tỉ muội.- Đọc trước lớp.**\* Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét, tuyên dương. | - Lớp hát và vận động theo nhạc.- HS ghi vở.**-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- Cá nhân đọc nối tiếp câu.sườn núi, ôm choàng, dâng cao, cõng, rớm máu.- Đọc CN, nhóm+ Đoạn 1: Từ đầu đến ôm nhau ngủ.+ Đoạn 2: Còn lại.- HS đọc nối tiếp đoạn N2.- 2 HS đọc trước lớp. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

…………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾT 4. TIẾNG VIỆT

**BÀI 25: SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được tình cảm của chị em hồn nhiên mà đầy xúc động thể hiện qua bài đọc. Biết được một cách giải thích về nguồn gốc hoa tỉ muội và hiểu ý nghĩa của loài hoa này.

\* HS hoà nhập: Ôn 29 chữ cái.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi ; tranh ảnh

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**- BVN cho lớp hát bài tự chọn.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**\*Hoạt động 2: Khám phá****2. Trả lời câu hỏi** - GV HDHS trả lời từng câu hỏi trong SGK T 110.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Tìm những chi tiết cho thấy chị em Nết, Na sống bên nhau rất đầm ấm?+ Nước lũ dâng cao, chị Nết đưa Na đến nơi an toàn bằng cách nào?+ Nói về điều kì lạ xảy ra khi Nết cõng em chạy lũ.+ Theo em, vì sao dân làng đặt tên loài hoa ấy là hoa tỉ muội?**3. Luyện đọc lại**- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét**\*Hoạt động 3: Thực hành** *1. Xếp các thành ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk.*2. Đặt một câu nói về việc chị Nết đã làm cho em Na.*- Gọi HS đọc yêu cầu.- HD HS xem lại toàn bài, HĐ nhóm tìm ra những việc chị Nết đã làm để chăm sóc, thể hiện tình yêu thương với em Na.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc câu của mình.**\* Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét, tuyên dương. | - Lớp hát và vận động theo nhạc.- HS ghi vở.- Thảo luận N2.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:+ Câu 1: Chị Nết cái gì cũng nhường em; Đêm đông, Nết ôm em cho em đỡ rét; Na ôm choàng lấy chị, cười rúc rích; Nết ôm em thật chặt, thầm thì; hai chị em ôm nhau ngủ,....+ Câu 2: Nước lũ dâng cao, chị Nết đưa Na đến nơi an toàn bằng cách cõng em chạy theo dân làng.+ Câu 3: Điều kì lạ xảy ra khi Nết cõng em chạy lũ: Bàn chân Nết đang rớm máu, bỗng lành hẳn, nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa đỏ thắm.+ Câu 4: Vì có bông hoa lớn che chở nụ hoa bé nhỏ như Nết che chở cho em Na,....- Vì có nhiều hoa và nụ, giống như chị em quây quần bên nhau...- HS lắng nghe, đọc thầm.- 2-3 HS đọc.- HS thảo luận N2. Chia sẻ trước lớp.+ Từ ngữ chỉ hoạt động: *Chạy theo, cõng, đi qua, gật đầu.*+ Từ ngữ chỉ đặc điểm: *đỏ thắm, bé nhỏ, đẹp, cao.*- 1-2 HS đọc.- Thảo luận N2.- Chia sẻ trước lớp.- HS viết câu em đặt vào vở. VD:+ Chị Nết luôn nhường em.+ Chị Nết ôm em để em được ấm hơn.+ Chị Nết kể chuyện cho em nghe.+ Chị Nết cõng em đi tránh lũ.- HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy :**

…………………………………………………………………………………….

**Buổi chiều**

TIẾT 1. TOÁN

**BÀI 39: LÍT (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS sử dụng được chai 1 lít hoặc ca 1 lít để đong đo nước; Biết lít là đơn vị đo dung tích.

- Đọc, viết được tên gọi và kí hiệu của lít; Thực hiện được phép cộng, trừ các số kèm theo đơn vị lít.

\* HS hoà nhập: Nói được câu lít là đơn vị đo thể tích.

**II. Đồ dùng dạy học**

**-** Ca 1 lít, chai 1 lít, cốc, can 3 lít và một số chai nhỏ hơn 1 lít.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\*\*Hoạt động 1: Khởi động**- Hát và vận động - Giới thiệu bài\***\*Hoạt động 2: Khám phá****a. Quan sát và trả lời**- Đồ vật nào chứ được nhiều nước nhất?**b. Giới thiệu ca 1 lít. Đơn vị lít**- Giới thiệu ca 1 lít. Lít viết tắt là *l*- Rót nước vào đầy ca, ta được 1 *l* nước.- Giới thiệu các số kèm theo đơn vị đo lít: 1 *l*, 5 *l*, 4 *l.***\* \*Hoạt động 3: Thực hành, luyện tập:****Bài 1:****a. Mỗi bình sau chứa bao nhiêu lít nước?** b. Thực hành rót nước từ can vào đầy 3 ca 1 *l*- Lúc đầu can có bao nhiêu lít nước?**Bài 2:** Tính (theo mẫu)- Mẫu: 32 *l* + 5 *l* = 37 *l* \***Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét đánh giá giờ học. | - HS thực hiện - HS quan sát các đồ vật trong tranh và trả lời:+ Ca đỏ chứa được nhiều nước nhất- HS đọc và viết: 1 *l*, 5 *l*, 4 *l.* - HS nêu yêu cầu, suy nghĩ cá nhân và chia sẻ cặp đôi:+ Bình thứ nhất chứa 2*l* nước.+ Bình thứ hai chứa 4 *l* nước.+ Bình thứ nhất chứa 7 *l* nước.- HS thực hành theo nhóm rót nước từ bình vào đầy 3 ca 1 *l*- Lúc đầu can có 3 lít nước.- HS nêu yêu cầu và làm bài vào vở15 *l* + 5 *l*  = 20 *l* 22 *l*  –  20 *l*  = 2 *l* 7 *l*  + 3 *l*  + 8 *l*  = 10 *l*  + 8 *l*    = 18 *l* 37 *l*  – 2 *l* – 5 *l*  = 35 *l*  – 5 *l*    = 30 *l* |

**VI. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

…………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾT 2. LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

**LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS viết được đoạn văn 3 - 4 câu tả một đồ chơi của em.

\* HS hoà nhập: Nói tên một đồ chơi.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi, máy tính chiếu nội dung bài học.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **\*\*Hoạt động 1. Khởi động:** - Lớp phó văn nghệ cho lớp hát bài hát tự chọn.- GV dẫn dắt vào bài – ghi đầu bài lên bảng**\*\*Hoạt động 2. Thực hành:** *Thẻ 14: Suy nghĩ- trao đổi nhóm đôi chia sẻ.* **Bài.** *Viết 3 – 4 câu giới thiệu một món đồ chơi mà em yêu thích.*- Bài yêu cầu làm gì?- GV đưa ra gợi ý hd hs viết đoạn văn.**a) Hướng dẫn học sinh nói****Gợi ý:** - Em muốn tả về đồ chơi nào và có trong trường hợp nào?- Em đặt tên cho đồ chơi đó là gì? - Đồ chơi đó có đặc điểm gì? (màu sắc, chất liệu, hình dáng, …)- Nó gồm có những phần (bộ phận) nào? - Em hãy nêu cách chơi với đồ chơi đó.- Đồ chơi đó có ý nghĩa gì?- Em có tình cảm hay cảm xúc gì đối với đồ chơi đó?**b) Luyện viết**- Lưu ý khí viết câu: + Chữ đầu dòng lùi vào 1 ô+ Viết hoa các chữ đầu câu+ Hết 1 câu có dấu chấm+ Tên người phải viết hoa chữ cái đứng đầu. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.**\* Củng cố, dặn dò.** - GV nhận xét giờ học. | - Cả hát và vận động theo nhạc.- HS ghi vở.- 2hs đọc yêu cầu bài- Hs thực hành nói theo nhóm 4Ví dụ:*->* Em muốn tả về đồ chơi búp bê, ( siêu nhân, máy bay,...), mẹ mua, ( bạn tặng nhân ngày sinh nhật; ...). *->* Em đặt tên cho đồ chơi đó là cún con, ( miu miu, mi sa,...)*->…* Đồ chơi đó có đặc điểm:+ Màu sắc hồng nhạt,( hồng mềm mại như nhung, xanh nhạt, đỏ tươi,...)+ Chất liệu gỗchắc chắn, (gỗ trơn nhẵn, nhựa dẻo dai, nhựa dễ uốn, nhựa nhẹ như bâng, bông mềm mượt, meka trong suốt,.... )+Hình dáng nho nhỏ, (xinh xinh, hình khối hộp chữ nhật, hình khối lạp phương, ...) ->Nó gồm có những phần (bộ phận) đầu tròn như quả cam,( … mái tóc bạch kim, vàng thướt tha, đen mượt như nhung, … đôi mắt dễ thương đáng yêu, ngây thơ, nhìn đầy trìu mến, … chân thon dài, cánh mỏng dang rộng, ...) -> Cách chơi với đồ chơi đó là quay dây cót phi nhanh, ( ôm ấp, đá rồi lăn lông lốc, ...)-> Đồ chơi đó giúp em giải trí, (tăng trí tuệ, tốt cho sức khỏe, tăng trí thông minh nhanh nhẹn, ...) -> Em rất yêu quý, (giữ gìn, vui vẻ, sung sướng, thích vuốt ve, ôm ấp, đưa ra hiệu cắt tỉa lông, tắm gội, ôm đi ngủ, xinh xắn, dễ thương, ...) - Hs thực hành viết đoạn văn vào vở theo gợi ý.-Hs chia sẻ bài viết trước lớp. |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾT 3. GIÁO DỤC THỂ CHẤT

**GV CHUYÊN BIỆT DẠY**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Ba ngày 10 tháng 12 năm 2024**

**Buổi sáng**

TIẾT 1. TOÁN

**BÀI 39: LÍT (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**-** HS giải bài toán có đơn vị đo là lít.

- Thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.

\* HS hoà nhập: Nói được câu lít là đơn vị đo thể tích.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi; Chai và ca 1 lít; cốc uống nước

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\*Hoạt động 1: Khởi động**- Hát và vận động- Giới thiệu bài **\*Hoạt động 2: Thực hành, luyện tập****Bài 3: Giải bài toán**- Bài toán kèm theo đơn vị đo lít.**Bài 4: Chọn thẻ ghi số lít thích hợp với mỗi đồ vật**- GVKL: Đồ vật to hơn thì chứa được nhiều nước hơn.**Bài 5: Thực hành đổ 1 l nước từ chai lít sang các cốc như nhau**- 1 lít nước rót được mấy cốc nước như nhau?\***Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét, tuyên dương.  | - HS vận động theo nhạc.- HS ghi vở.- HS đọc yêu cầu và làm bài vào vở.Bài giải:Bình xăng của ô tô còn lại số lít xăng là: 52 - 30 = 12 (*l*) Đáp số: 12 *l*- HS nêu yêu cầu và thảo luận nhóm+ Chai 1 *l*+ Xoong 3 *l*+ Xô 10 *l*+ Thùng 50 *l*- HS thực hành đổ nước từ chai chứa 1 lít nước, sang các cốc nhỏ hơn.  |

**VI. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

…………………………………………………………………………………

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾT2**.** TỰ NHIÊN & XÃ HỘI

**Đ/ C HIẾU DẠY**

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

TIẾT 3. MĨ THUẬT

**GV CHUYÊN BIỆT DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾT 4. TIẾNG VIỆT

**BÀI 25: SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS viết được chữ hoa N cỡ vừa và cỡ nhỏ, viết từ” *Ngũ Chỉ Sơn*” câu ứng dụng: *“ Ngũ Chỉ Sơn là dãy núi rất đẹp”.*

\* HS hoà nhập: Nói được câu *“ Ngũ Chỉ Sơn là dãy núi rất đẹp”.*

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi ; mẫu chữ hoa N, video hướng dẫn viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**- BVN cho lớp hát bài tự chọn.-Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**\* Hoạt động 2: Khám phá** *a. Hướng dẫn viết chữ hoa N*- GV tổ chức cho HS nêu:+ Độ cao, độ rộng chữ hoa N.+ Chữ hoa N gồm mấy nét?- GV HD quy trình viết chữ hoa N.- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.- YC HS viết bảng con.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.*b. Hướng dẫn viết từ, câu ứng dụng*- Gọi HS đọc từ” *Ngũ Chỉ Sơn*” câu ứng dụng: *“ Ngũ Chỉ Sơn là dãy núi rất đẹp”.*cần viết.- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:+ Viết chữ hoa N đầu câu.+ Cách nối từ N sang g.+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.**\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết****-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa N , từ” *Ngũ Chỉ Sơn*” câu *“ Ngũ Chỉ Sơn là dãy núi rất đẹp”*ứng dụng trong vở Luyện viết.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.**\* Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét, tuyên dương. | - Lớp hát và vận động theo nhạc.**-** 1-2 HS chia sẻ.- HS ghi vở.- 2-3 HS chia sẻ.+ Độ cao 2,5 li, rộng 3 li, + Gồm 3 nét cơ bản: móc ngược, thẳng xiên và móc xuôi (hơi nghiêng) - HS quan sát.- HS quan sát, lắng nghe.- HS luyện viết bảng con.- 3-4 HS đọc.- HS quan sát, lắng nghe.- HS thực hiện.- HS viết chữ hoa N , từ” *Ngũ Chỉ Sơn*” câu *“ Ngũ Chỉ Sơn là dãy núi rất đẹp”. trong vở Tập viết.* |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

…………………………………………………………………………………….

**Buổi chiều**

TIẾT 1. ÂM NHẠC

**GV CHUYÊN BIỆT DẠY**

TIẾT 2. TIẾNG VIỆT

**BÀI 25: SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI (Tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết các sự việc trong câu chuyện Hai anh em qua tranh minh họa; đoán được nội dung câu chuyện qua câu hỏi gợi ý dưới tranh; kể lại được 1- 2 đoạn của câu chuyện, dựa vào lời gợi ý dưới tranh; kể được cho người thân nghe những sự việc cảm động trong câu chuyện( không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện đã nghe).

- Bồi dưỡng tình yêu thương anh chị em và người thân trong gia đình; bước đầu hiểu được khó khăn của người dân vùng lũ; hình thành và phát triển năng lực văn học; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

- Tích hợp quyền con người: Điều 4-Quyền được chăm sóc nuôi dưỡng.

\* HS hoà nhập: Nói được câu (Anh chị em và người thân trong gia đình phải yêu thương nhau).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi ; tranh ảnh; vi deo kể Câu chuyện Hai anh em.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**- BVN cho lớp hát bài tự chọn.-Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**\* Hoạt động 2: Khám phá** *1. Dựa vào câu hỏi gợi ý, đoán nội dung của từng tranh.*- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:+ Tranh 1 vẽ cảnh gì?+ Tranh 2 Người em nghĩ gì và chia lại lúa ra sao? + Tranh 3. Người anh nghĩ gì và đã làm gì để chia lại lúa ? + Tranh 4: Vì sao hai anh em đều xúc động?- Theo em, các tranh muốn nói tới sự việc gì?*2. Nghe kể chuyện.***+** GV nêu nội dung câu chuyện.+ GV kể chuyện lần 1 và kết hợp với các hình ảnh trong 4 bức tranh- GV kể lần 2 kết hợp vừa kể vừa hỏi để học sinh nhớ các chi tiết trong câu chuyện.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.*3. Chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh*+ Bước 1: HS quan sát tranh đọc và nhớ nội dung.- YC HS dựa vào tranh và kể theo đoạn+ Bước 2: Tập kể theo cặp- Kể một đoạn em nhớ- GV sửa cách diễn đạt cho các em- Tích hợp quyền con người: Điều 4-Quyền được chăm sóc nuôi dưỡng.+ Em học được gì qua câu chuyện này?**\* Vận dụng:****-** Em hãy kể cho người thân nghe những sự việc cảm động trong câu chuyện Hai anh em.**\* Củng cố, dặn dò.**- GV nhận xét, tuyên dương. | - Lớp hát và vận động theo nhạc.**-** 1-2 HS chia sẻ.- HS ghi vở.- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.+ Vẽ cảnh hai anh em chia lúa.+ Vẽ cảnh người em nghĩ tới anh và mang phần lúa của mình để sang đống lúa của người anh. + Vẽ cảnh người anh nghĩ tới em và mang phần lúa của mình để sang đống lúa của người em. + Vẽ cảnh hai anh em xúc động ôm lấy nhau khi biết chuyện cả hai đều thương nhau, biết nghĩ cho nhau. - Tình cảm của hai anh em.- HS lắng nghe.- Nghe kể- Hs lắng nghe.- Kể trong N2- Chia sẻ trước lớp- 2 HS kể nối tiếp- Nói theo ý hiểu.+ Anh chị em trong một nhà phải luôn yêu thương nhau, lo cho nhau, nhường nhịn nhau. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy :**

…………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾT 3. LUYỆN TẬP TOÁN

**LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS thực hiện được các phép tính trừ trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng để gải toán có lời văn.

\* HS hoà nhập: Ôn đọc các số từ 1 đến 20.

**II. Đồ dùng dạy học:**

 **-** Ti vi chiếu nội dung bài tập

**III, Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **\*Hoạt động 1: Khởi động :** Trò chơi “ truyền điện”**.** Ôn các bảng cộng đã học.**\*Hoạt động 2. Luyện tập****Bài 1:** Đặt tính rồi tính:57 + 32 100 – 68 67 + 28 84 – 26 GV cùng hs chữa bài**Bài 2.** Tính100 kg – 14 kg + 8 kg = 37kg + 45kg – 63kg = GV cùng hs chữa bài**Bài 3.** Giải bài toán.Buổi sáng cửa hàng bán được 69 kg gạo, buổi chiều cửa hàng bán được nhiều hơn buổi sáng 18 kg gạo. Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu kg gạo?**Bài 4.** Tìm tổng của 38 và số liền trước của số 20.GV cùng hs chữa bài**\*Củng cố dặn dò**.GV nhận xét tiết học. | Lớp phó HT cho cả lớp chơi trò chơi xì điện ôn bảng cộng.**Bài 1.**HS làm bài vào vở Chia sẻ trước lớp.**Bài 2.**HS làm vào vở.100 kg – 14 kg + 8 kg = 86kg + 8kg = 94kg 37kg + 45kg – 63kg = 82kg - 63kg = 19kg**Bài 3.**2 HS đọc yêu cầu- HS đọc, phân tích N2, giải bài vào vở. **Bài giải**Buổi chiều cửa hàng bán được số gạo là:69 + 18 = 87 (kg) Đáp số: 87 kg gạo**Bài 4.** Hs làm bài CN, chia sẻ trước lớp. Bài giảiSố liền trước của số 20 là 19.Tổng của hai số là 57 Vì 38+ 19 = 57 |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư ngày 11 tháng 12 năm 2024**

**Buổi sáng**

TIẾT 1. TIẾNG VIỆT

**BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc đúng rõ ràng một bài thơ ngắn. Biết ngắt hơi chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ.

\* HS hoà nhập: Nói theo gv Em mang về yêu thương.

 Đọc 29 chữ cái

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi; tranh ảnh

**III. Các hoạt động học dạy:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**- Hát kết hợp vận động theo bài hát : Anh chị em – sáng tác Thanh Duy Nguyễn**-** Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:+ Em nhìn thấy gì trong bức tranh? Cảnh vẽ ở đâu? Bạn nhỏ đang làm gì trong tranh?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**\*Hoạt động 2: Khám phá:****1. Đọc văn bản**- GV đọc mẫu ( 1lần): giọng thể hiện được sự băn khoăn, ngây thơ của nhân vật.- Đọc nối tiếp dòng thơ kết hợp đọc từ khó.- Bài thơ có mấy khổ thơ?- Đọc nối tiếp từng khổ thơ ( lần 1)- Đọc khổ thơ kết hợp - kết hợp luyện đọc từ khó (lẫm chẫm, quả nhăn, hàng hiên, cuộn tròn, biển rộng).- Đọc nối tiếp từng khổ thơ ( lần 2)kết hợp giải nghĩa từ: ***Lẫm chẫm:*** Dáng đi chưa vững của em bé.- Đặt câu với từ: Lẫm chẫm+ Đọc trong nhóm- Thi đọc trước lớp | - Lớp hát và vận động theo nhạc.- 2-3 HS chia sẻ.- HS ghi vở.- Cả lớp đọc thầm.1hs đọc toàn bài.- Cá nhân đọc nối tiếp dòng thơ.- 4 khổ thơ- Đọc nối tiếp khổ thơ.- HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 2- Chia sẻ trước lớp.Hs đặt câu. - HS luyện đọc theo nhóm 4.- Thi đọc giữa các nhóm  |
| - Đọc toàn bài**\*Củng cố, dặn dò:**Nhận xét, tuyên dương. | - 1 hs đọc toàn bài. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy :**

…………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾT 2: TIẾNG VIỆT

**BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Trả lời được các câu hỏi trong bài. Hiểu nội dung của từng khổ thơ, hiểu được tình cảm yêu thương của bạn nhỏ dành cho em bé.

\* HS hoà nhập: Nói theo gv Em mang về yêu thương.

 Đọc 29 chữ cái

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi; tranh ảnh

**III. Các hoạt động học dạy:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\*Hoạt động 1: Khởi động**- Hát kết hợp vận động theo bài hát : Anh chị em – sáng tác Thanh Duy Nguyễn**-** Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:+ Em nhìn thấy gì trong bức tranh? Cảnh vẽ ở đâu? Bạn nhỏ đang làm gì trong tranh?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**\*Hoạt động 2: Khám phá:****2. Trả lời câu hỏi.**- Đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.112.Câu 1. Bạn nhỏ đã hỏi mẹ điều gì?Câu 2. Trong khổ thơ đầu, bạn nhỏ tả em của mình như thế nào?Câu 3. Trong khổ thơ thứ hai và thứ ba, bạn nhỏ đoán em bé từ đầu đến?Câu 4. Em bé mang đến những gì cho gia đình bạn nhỏ?- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.- Nhận xét, tuyên dương HS.**3. Luyện đọc lại**- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc thể hiện sự băn khoăn của bạn nhỏ.**\*Hoạt động 3: Thực hành** *1. Tìm thêm các từ ngữ tả em bé.**2. Đặt một câu với từ ngữ em tìm được ở bài tập 1.*- HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.- GV sửa cho HS cách diễn đạt.**\* Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét tuyên dương.  | - Lớp hát và vận động theo nhạc.- 2-3 HS chia sẻ.- HS ghi vở.4 hs nối tiếp nhau đọc.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:+ C1: Bạn nhỏ đã hỏi mẹ em bé từ đâu đến.+ C2: Bạn nhỏ tả em của mình: Nụ cười như tia nắng, bàn tay như nụ hoa, bước chân đi lẫm chẫm, tiếng cười vang sân nhà.+ C3: Đáp án: a,b,c,e+ C4: Đáp án b- HS thực hiện.- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.- 2 HS đọc yêu cầu.- Thảo luận N2, chia sẻ trước lớp.+ Những từ ngữ tả em bé: mũm mĩm, mập mạp, đáng yêu, xinh xắn, dễ thương, tròn trịa, ngây thơ, hồn nhiên,…- Đặt câu trong nhóm- Chia sẻ trước lớp.- HS viết câu em đặt vào vở. VD:+ Bé An rất xinh xẵn.+ Em Bông nhà em rất dễ thương.+ Bé Bống ngây thơ và hồn nhiên. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy :**

…………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾT 3. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Đ/C HIẾU DẠY**

TIẾT 4. TOÁN

**Bài 40: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS làm được các bài tập liên quan đến đơn vị đo đại lượng là ki-lô-gam và lít.

\* HS hòa nhập: Đếm, đọc các số từ 20 đến 30.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi, học liệu điện tử

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* HĐ1: Khởi động**- Hát và vận động- GV giới thiệu bài **\*HĐ: Thực hành, luyện tập****Bài 1: Số?****Bài 2: Trò chơi rung chuông vàng**a. Quả sầu riêng cân năng bao nhiêu ki-lô-gam?b. Chiếc can đang đựng 5 *l* nước. Hỏi phải đổ thêm bao nhiêu lít nước nữa thì đầy can?**Bài 3:** Em hãy quan sát và cho biết Hai mẹ con cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam. Biết mẹ cân nặng 63kg.- HDHS lập đề toán- HDHS giải theo đề toán đã lập**Bài 5:** Kể tên một số đồ vật trong thực tế có thể chứa đầy được 1 *l*, 2 *l*, 3 *l*, 10 *l*, 20 *l*.- GV chữa bài và nhận xét\***Củng cố, dặn dò:**- Về nhà các bạn giải bài 4 .- GV nhận xét đánh giá giờ học. | - HS hát và vận động theo nhạc.- HS ghi vở.- HS nêu yêu cầu và chia sẻ theo cặp+ Túi gạo cân nặng 5kg.+ Bạn Lan cân nặng 25kg.+ Tổng là 22 *l* - HS ghi đáp án vào bảng con+ Quả sầu riêng cân nặng: 3 kg.+ Đổ thêm: 5 *l*- HS chia sẻ nhóm 4:Hai mẹ con cân nặng 70kg, biết mẹ cân nặng 63kg. Hỏi con cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?- HS giải vào vở Bài giảiCon cân nặng số ki-lô-gam là: 70 – 63 = 7 (kg) Đáp số: 7kg.- Chai nước mắm có thể chứa đầy được 1 *l* .- Phích nước có thể chứa đầy được 2 *l*.- Ấm đun nước có thể chứa đầy được 3 *l*.- Bình thủy tinh có thể chứa được 10 *l*.- Bình nước lọc có thể chứa được 20 *l*. |

**VI. Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều**

TIẾT 1. LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

**LUYỆN TẬP**

 **I. Yêu cầu cần đạt:**

- Làm đúng các bài tập chính tả tr /ch

- Luyện tập dùng đúng dấu phẩy

 - Tìm từ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động.

\* HS hoà nhập: Ôn đọc 29 chữ cái.

**II. Đồ dùng:**

- Tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\*Hoạt động 1: Khởi động:** - Lớp phó văn nghệ tổ chức cho HS hát bài tự chọn **\*Hoạt động 2:** **Thực hành*****:***

|  |
| --- |
| Bài 1. Điền tr /ch vào chỗ chấm?- đánh ...ống- ...ống gậy- ...èo bẻo- leo ...èo- quyển ...uyện- câu ...uyện.Gv cùng hs nhận xét. |

**Bài 2. Cần đặt dấu phẩy vào vị trí nào trong câu.**a, Mỗi mùa xuân sang cả gia đình tôi đều về quê thăm ông bà cô bác.b, Bạn Lan bạn Huệ đều học giỏi.GV cùng hs chữa bài**Bài 3.** Xếp các từ sau đây vào nhóm thích hợp: : thỏ, hổ, gà, chó. đi học, hiền lành, phúc hậu, đi chơi, đanh đá mèo,cây chanh, cây dừa, giường, chiếu, gối.a. Từ ngữ chỉ sự vật:...........b. Từ ngữ chỉ hoạt động:.............c.Từ ngữ chỉ đặc điểm:GV cùng hs chữa bài**\* Củng cố, dặn dò.** - GV nhận xét giờ học. | - HS hát kết hợp vận động.**Bài 1.** HS làm bài, chia sẻ trước lớp:- đánh trống- chống gậy- chèo bẻo- leo trèo- quyển truyện câu chuyện.**Bài 2.** HS làm bài vào phiếu, chia sẻ trước lớp:a, Mỗi mùa xuân sang, cả gia đình tôi đều về quê thăm ông, bà, cô, bác.b, Bạn Lan bạn Huệ đều học giỏi.**Bài 3.** HS làm bài, chia sẻ trước lớp:a. Từ ngữ chỉ sự vật: thỏ, hổ, gà, chó, mèo,cây chanh, cây dừa, giường, chiếu, gối.b. Từ ngữ chỉ hoạt động: đi học, đi chơi, làm việc, quét nhàc. Từ ngữ chỉ đặc điểm:hiền lành, phúc hậu, đanh đá |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

.................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾT 2. TIẾNG ANH

**GV CHUYÊN BIỆT DẠY**

TIẾT 3. TIẾNG VIỆT

**BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nghe - viết đúng chính tả trong bài thơ (2 khổ thơ đầu) trong bài Em mang về yêu thương; trình bày đúng khổ thơ, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ.

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt, trong đó có phân biệt iên/yên/uyên; d/gi; ai/ay.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi; tranh ảnh; PBT bài 3a.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**- Lớp phó văn nghệ cho lớp hát bài tự chọn.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**\* Hoạt động 2: Khám phá****1. Nghe – viết chính tả**- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.- Đọc lại đoạn chính tả.+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? - Thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.- GV đọc cho HS nghe viết.- Đổi vở soát lỗi chính tả.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**\* Hoạt động 3: Luyện tập*****2. Chọn iên, yên hay uyên thay cho ô vuông.***- Gọi HS đọc YC bài.- GV chữa bài, nhận xét.***3. Chọn tiếng thích hợp thay cho ô vuông.***- Đọc yêu cầu bài.- HD HS làm bài vào PBT.a. Chọn tiếng thích hợp điền vào chỗ trống.- Mẹ (**dắt/ rắt**) **….**em đến trường.- Tiếng sáo diều réo (**dắt/ rắt) …..**- Em bé (**gieo/ reo**) **…**lên khi thấy mẹ về.- Chị Bống cẩn thận **(gieo/ reo)** **…** hạt vào chậu đất nhỏ.**\* Củng cố, dặn dò**Nhận xét tuyên dươngKhuyến khích hs về nhà tìm tiếng có vần d/gi, ai/ay. | - Lớp hát và vận động theo nhạc.- HS ghi vở.- HS lắng nghe.- 3 HS đọc.+ Viết hoa chữ cái đầu tên bài, viết hoa chữ đầu câu. + Nụ cười, lẫm chẫm, hàng hiên,…- HS luyện viết bảng con.- HS nghe viết vào vở ô li.- HS đổi chép theo cặp.- 2 HS đọc.- HS làm bài cá nhân vào PBT, sau đó đổi chéo kiểm tra.- Chia sẻ trước lớp. *(hiên, yên, khuyên)*- 2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm bài vào PBT.- Chia sẻ trước lớp.- Mẹ **dắt**em đến trường.- Tiếng sáo diều réo **rắt.**- Em bé **reo**lên khi thấy mẹ về.- Chị Bống cẩn thận **gieo** hạt vào chậu đất nhỏ.b. Nhìn tranh, viết từ ngữ gọi tên sự vật có tiếng chứa **ai** hoặc **ay**.**(1)**tay**(2)**tai**(3)**vai**(4)**váy**(5)**giày  |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy :**

…………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Năm ngày 12 tháng 12 năm 2024**

**Buổi sáng**

TIẾT 1. TỰ NHIÊN & XÃ HỘI

**Đ/C HIẾU DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾT 2. TIẾNG ANH

**GV CHUYÊN BIỆT DẠY**

TIẾT 3 + 4. TOÁN

**BÀI HỌC STEM “LÀM THÙNG ĐỰNG RÁC MINI”**

**THÔNG TIN VỀ BÀI HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lớp 2** | **Thời lượng:** 2 tiết |
| **Thời điểm tổ chức:** Sau khi học xong bài Hình tứ giác (Môn Toán). |
| **Mô tả bài học:**Nội dung môn Toán có yêu cầu cần đạt như sau: - HS nhận dạng được hình tứ giác và nêu được đặc điểm của hình tứ giác.Để đạt được yêu cầu này, trong bài học STEM “Làm thùng đựng rác mini”, học sinh sẽ làm một thùng đựng rác bằng vỏ hộp bìa. |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|   | **Môn học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Môn học****chủ đạo** | **Toán** | - Nhận dạng được hình tứ giác và nêu được đặc điểm của hình tứ giác. |
| **Môn học****tích hợp** | **TN&XH** | - Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường. |
| **Mĩ thuật** | - Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm- Sử dụng được vật liệu có sẵn để thực hành sáng tạo.- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp và an toàn trong thực hành sáng tạo. |

**I. Yêu cầu cần đạt (của bài học)**

- Học sinh nhận dạng được hình tứ giác và nêu được đặc điểm của hình tứ giác.

- Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.

- Lựa chọn và sử dụng được các nguyên liệu, dụng cụ để làm thùng đựng rác mini.

- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn.

- Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.

- Hợp tác được với các thành viên trong nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. Chuẩn bị của Giáo viên**

 - Tranh ảnh, video minh họa về việc thu gom rác.

- Phiếu học tập và phiếu đánh giá

- Nguyên vật liệu giáo viên cung cấp cho 1 nhóm học sinh như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/ Học liệu** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Vỏ hộp bìa đã qua sử dụng | 1 hộp/nhóm | **C:\Users\Admin\Desktop\vo-hop-banh-keo-5-min.jpg** |
| 2 |  Giấy bìa màu A4 | 4 tờ/nhóm | C:\Users\Admin\Desktop\20230221151332f3dcc63e62d341ce8ab1f53c40cf230c.jpg |
| 3 | Kéo | 1 chiếc/nhóm |  |

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Giao cho mỗi nhóm (4 học sinh) tự chuẩn bị một số vật liệu như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/ Học liệu** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Keo sữa | 1 hộp/nhóm  | **C:\Users\FShop\Desktop\72d5e26b190bc155981a.jpg** |
| 2 | Giấy thủ công | 1 tập/nhóm | **C:\Users\FShop\Desktop\70f14782ed5e34006d4f.jpg** |
| 3 | Vỏ hộp giấy  | 1 vỏ hộp/nhóm | C:\Users\FShop\Desktop\0f83636a980a4054191b.jpg |
| 4 | Băng dính 2 mặt | 1 cuộn/nhóm | C:\Users\FShop\Desktop\ad8190036b63b33dea72.jpg |
| 5 | Màu vẽ | 1 hộp/nhóm |  |

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động 1. Mở đầu (Xác định vấn đề)****a) Khởi động:** - Giáo viên cho học sinh xem video mô tả bối cảnh thực tế: các video, hình ảnh về việc bảo vệ môi trường.+ Những hình ảnh cho em biết điều gì? + Nếu không có thùng đựng rác thì sao?+ Em có muốn cùng bạn làm một thùng đựng rác không?+ Để làm thùng đựng rác chúng mình cần làm gì?**b. Đề xuất ý tưởng**Kết luận: Chúng mình dùng các vỏ hộp giấy có sẵn và đã qua sử dụng làm một thùng đựng rác mini.**\* Giao nhiệm vụ:**Để làm được sản phẩm các nhóm học sinh tiếp nhận nhiệm vụ “Làm thùng đựng rác mini” với các tiêu chí:- Sản phẩm phải chắc chắn- Đựng được rác nhỏ từ hoạt động học tập- Trang trí đẹp- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các thành viên.**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (Nghiên cứu kiến thức nền)**a. Nhận biết về hình tứ giác**- GV giới thiệu nhóm các tấm bìa là hình tứ giác.  - GV giới thiệu các cạnh, các góc, các đỉnh của mỗi hình.- Các hình này có mấy cạnh? Các cạnh như thế nào?- Mỗi hình có mấy góc, mấy đỉnh?- Các hình trên gọi là hình tứ giác. - GVKL: Hình tứ giác có đặc điểm gì?**b. Bài tập****Bài 1:** Trong các hình sau, hình nào là hình tứ giác?**3. Hoạt động 3: Luyện tập vận dụng****a) Đề xuất và lựa chọn giải pháp**- Quan sát các mẫu - HS thảo luận nhóm và lựa chọn ý tưởng làm thùng đựng rác. - GV nhận xét gợi ý cho HS điều chỉnh (nếu cần); nhấn mạnh tính thẩm mĩ: sản phẩm đẹp, hài hòa và sử dụng được.+ Bám sát tiêu chí khi làm sản phẩm.+ Cẩn thận, an toàn khi sử dụng các dụng cụ và vật liệu, đảm bảo vệ sinh.**b) Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá**- GV quan sát hỗ trợ các nhóm.**\* Đánh giá sản phẩm****c.Trưng bày sản phẩm:** - Nếu được làm lại, em sẽ thay đổi điều gì? - Sản phẩm của em có ý nghĩa gì trong cuộc sống hằng ngày?- GV tổ chức bình chọn sản phẩm cho các nhóm**\*Củng cố, dặn dò**: - Qua bài học hôm nay các em học được điều gì? | - Học sinh tiếp nhận vấn đề qua các câu trả lời:+ Bảo vệ môi trường, bảo vệ bầu không khí trong lành, ...+ Mọi người sẽ vứt rác bừa bãi, môi trường bị ô nhiễm ảnh hưởng đến cuộc sống và sức khỏe của con người, ….- HS cùng nhau thảo luận nêu ý tưởng đề xuất về nội dung làm thùng đựng rác mini.+ Dùng vỏ giấy bìa làm thùng đựng rác+ Dán giấy màu và trang trí xung quanh+ Ghi tên loại thùng rác: Thùng đựng rác vô cơ, thùng đựng rác hữu cơ.- HS quan sát và nhận xét- Các hình đều có 4 cạnh và các cạnh thì không bằng nhau.- Mỗi hình đều có 4 góc và 4 đỉnh.- Hình tứ giác có 4 cạnh, 4 góc và 4 đỉnh. - Các cạnh của hình tứ giác không bằng nhau.- HS nêu yêu cầu và chia sẻ theo cặp+ Hình màu vàng hình tứ giác.- Quan sát các thùng đựng rác mẫu - HS thảo luận nhóm và lựa chọn ý tưởng làm thùng đựng rác. - Dự kiến các bước làm- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm- Đại diện nhóm nêu ý tưởng, mô tả cách thực hiện trước lớp, nói tên một số dụng cụ vật liệu cần thiết.- HS thực hành làm thùng đựng rác- Sau khi làm xong đối chiếu với tiêu chí.- Các nhóm tự đánh giá sản phẩm của mình theo các tiêu chí vào phiếu đánh giá.- Các nhóm lần lượt trưng bày và giới thiệu sản phẩm.- Gửi đến mọi người thông điệp: Hãy bảo vệ môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp. |

**Sản phẩm minh họa**

****

**Rác vô cơ**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều**

TIẾT 1. GIÁO DỤC THỂ CHẤT

**GV CHUYÊN BIỆT DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾT 2. TIẾNG VIỆT

**BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG (Tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tìm được từ ngữ chỉ họ hàng, từ chỉ đặc điểm.

- Đặt được câu nêu đặc điểm theo mẫu.

\* HS hòa nhập: Nói theo GV câu “Em trai của mẹ gọi là **cậu**. Em trai của bố gọi là **chú**. Em gái của mẹ gọi là **dì**. Em gái của bố gọi là **cô”**

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi; PBT bài 3.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\*Hoạt động 1: Khởi động**- Hát bài: Ba ngọn nến lung linh.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**\* Hoạt động 2: Luyện tập** 1. Tìm từ phù hợp thay cho ô vuông*.*- GV gọi HS đọc YC bài.- GV chữa bài, nhận xét.***2. Tìm các từ chỉ đặc điểm trong đoạn thơ dưới đây.***- Đọc yêu cầu bài.+ Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm.- HD đặt câu.- GV chữa bài, nhận xét.*3. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm. chọn viết 2 câu vào vở.*- Đọc yêu cầu.- Đọc các từ ngữ cột A, cột B.- GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu nêu đặc điểm.- Nhận xét, khen ngợi HS.- Chọn viết 2 câu vào vở.**\* Củng cố, dặn dò:**Nhận xét, tuyên dươngKhuyến khích hs về nhà cùng người thân tìm từ ngữ chỉ họ hàng, từ chỉ đặc điểm. | - Hát và vận động theo lời bài hát.- HS ghi vở.- 2 HS đọc.- HS làm việc nhóm 2, chia sẻ trước lớp.a. Em trai của mẹ gọi là **cậu**.b. Em trai của bố gọi là **chú**.c. Em gái của mẹ gọi là **dì**.d. Em gái của bố gọi là **cô.**- 2 HS đọc.- HS thực hiện làm bài cá nhân. Chia sẻ N2. Báo cáo trước lớp.*+ Từ ngữ chỉ đặc điểm: Vắng vẻ, mát, thơm.*- Đặt câu với từ vừa tìm được, viết vào vở.- 2 HS đọc.- HS làm PBT, sau đó đổi chéo kiểm tra.+ Đôi mắt em bé đen láy. + Mái tóc của mẹ mượt mà. + Giọng nói của bố trầm ấm. - Viết vở 2 câu vừa đặt. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy :**

…………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾT 3. TIẾNG VIỆT

**BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG (Tiết 5)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết được một đoạn văn ngắn 3- 4 câu kể về một việc người thân đã làm cho em.

\* HS hòa nhập: Nói được tên người thân trong gia đình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi;

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**Lớp phó văn nghệ cho lớp khởi động- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**\* Hoạt động 2: Luyện tập** *1. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi.*- Đọc đoạn văn sgk (trang 67) và đọc câu hỏi.a)Trong đoạn văn trên bạn nhỏ kể về ai?b) Người đó đã làm gì cho bạn nhỏ?c) Câu nào thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ đối với người đó?- Hỗ trợ HS gặp khó khăn.*2. Viết 3 – 4 câu kể về một việc người thân đã làm cho em.*- Đọc YC bài.- Bài tập 2 y/ c làm gì?**+)**Câu hỏi thảo luận:- Người thân mà em muốn kể là ai? - Người thân của em đã làm được gì cho em? - Em có suy nghĩ gì về việc người thân đã làm?+ Em hãy kể từ 3 – 4 câu về một việc người thân đã làm cho em mà các em vừa thảo luận. Đọc lại yêu cầu+Viết đoạn văn.Q/s giúp đỡ hs+ Em thích bài của bạn nào? - Chiếu bài làm của hs - GVsửa bài và cùng hs nhận xét.**\* Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét, tuyên dương. | - Hs hát kết hợp vận động.- HS ghi vở.- 2 HS đọc.- HS thực hiện thảo luận N2. thực hiện nói theo cặp.a) Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ông ngoại.b) Ông ngoại thường kể cho bạn nghe truyện cổ tích, dạy bạn vẽ.c) Câu thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ với ông ngoại là: Mỗi khi ông có việc đi đâu, tôi rất nhớ ông và mong ông về sớm với tôi.- 2 HS đọc gợi ý.- 2 hs nêu.- 1 đọc yêu cầu thảo luận- Hs thảo luận nhóm 4.- Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. 2 hs đọc yêu cầu Yêu cầu- Đoạn văn kể về một việc người thân đã làm cho em.- Đoạn văn viết từ 3 – 4 câu.- Đầu câu viết hoa, lùi vào 1 ô li, cuối câu có sử dụng dấu câu phù hợp.- Hs viết đoạn văn vào vở.- Đổi vở, soát lỗi.- Hs đưa ra bài mình thích. Hs đọc bài của mình trước lớp  |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy :**

…………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Sáu ngày 13 tháng 12 năm 2024**

**Buổi sáng**

 Tiết 1. TIẾNG VIỆT

**BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG (Tiết 6)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS biết tìm và đọc được một bài thơ về tình cảm anh chị em.

- Bồi dưỡng tình cảm yêu thương, ý thức quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình.

\* HS hòa nhập: Đọc 29 chữ cái. Nói theo GV Em mang về yêu thương.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi; Một số bài thơ về tình cảm anh em trong nhà.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**Lớp phó văn nghệ cho lớp khởi động- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**\* Hoạt động 2: Thực hành** *1. Tìm đọc bài thơ về tình cảm anh chị em trong nhà.*- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện, cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.*2. Đọc cho bạn nghe những câu thơ em thích.*- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.- Nhận xét việc đọc mở rộng của HS.**\* Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét, tuyên dương | - Lớp hát và vận động theo nhạc.- HS ghi vở.- 2 HS đọc yêu cầu.- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.- Chia sẻ trước lớp.- HS đọc theo nhóm 2.- HS chia sẻ trước lớp. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy :**……………………………………………………

TIẾT 3. **Đọc truyện thư viện**

**Hoạt động: Đọc to nghe chung**

**Câu chuyện: Chú thỏ tinh khôn**

**I . Yêu cầu cần đạt.**

- Học sinh nghe kể và hiểu được nội dung câu chuyện “ Chú thỏ tinh khôn”

 - Học sinh tô màu hoặc vẽ tranh về câu chuyện vừa đọc và chia sẻ trước lớp

 **-** Tăng cường kỹ năng nghe đọc, góp phần hình thành thói quen và niềm đam mê đọc sách cho học sinh.

 - Giúp học sinh xây dựng thói quen đọc.

**II. Đồ dùng.**

- Sách, truyện các loại

- Bút chì màu, bút sáp màu, giấy vẽ…

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên**  | **Học sinh** |
|  **Bước 1: Khởi động** **\*** GV tổ chức cho học sinh vận động theo bài hát “ Baby shark**”**- Bài hát nhắc đến con vật nào?- Con cá mập sống ở đâu? - Trong câu chuyện cô sắp giới thiệu với các em cũng có nhân vật là một loài cá. Nhân vật đó là nhân vật nào? Nhân vật đó ra sao? Chúng ta cùng tham gia vào hoạt động của ngày hôm nay nhé.**Bước 2: Giới thiệu:** 2-3 phút- GV cho HS ổn định vị trí ngồi và nhắc nhở HS các quy định về tiết học (nội quy thư viện).- Giới thiệu về HĐ mà học sinh sẽ tham gia:**Hoạt động Đọc to nghe chung.****Bước 3– Đọc truyện 15-20 phút.**- GV cho học sinh xem trang đầu của câu chuyện.- Cho hs thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:? Các em thấy gì trong bức tranh này?? Em dự đoán câu chuyện này sẽ như thế nào?**- Giáo viên giới thiệu về câu chuyện**:+ Câu chuyện có tên là: “Chú thỏ tinh khôn”+ Câu chuyện nằm trong tập truyện tranh Tuổi thần tiên do Minh Long biên soạn.- Giải nghĩa từ: + Ung dung: là cử chỉ, dáng điệu thư thái, nhàn nhã, không vội vàng, không lo lắng bận tâm gì.+ Thoát thân: là thoát khỏi tình trạng nguy hại đến tính mạng- Gv đọc truyện cho học sinh nghe lần 1 kết hợp đặt câu hỏi sau mỗi đoạn+ GV đọc đoạn 1? Các em hãy đoán xem chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo? - Gv cho hs quan sát tranh 2 và đọc tiếp.? Cá sấu có đồng ý với đề nghị của Thỏ không?+ Gv cho hs quan sát tranh 3 và kể tiếp.? Điều gì sẽ xảy ra khi Cá sấu kêu “Ha!Ha!Ha!”?? Nhảy phốc là nhảy như thế nào?**- Giáo viên giới thiệu về câu chuyện**:+ Câu chuyện có tên là: “Chú thỏ tinh khôn”+ Câu chuyện nằm trong tập truyện tranh Tuổi thần tiên do Minh Long biên soạn.- Giải nghĩa từ: **+ Ung dung** là cử chỉ, dáng điệu thư thái, nhàn nhã, không vội vàng, không lo lắng bận tâm gì.+ **Thoát thân** là thoát khỏi tình trạng nguy hại đến tính mạng**\* Đọc truyện: 10-15 phút**- Gv đọc truyện cho học sinh nghe lần 1 kết hợp đặt câu hỏi.? Các em hãy đoán xem chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo? - Gv cho hs quan sát tranh 2 và đọc tiếp.? Cá sấu có đồng ý với đề nghị của Thỏ không?+ Gv cho hs quan sát tranh 3 và kể tiếp.? Điều gì sẽ xảy ra khi Cá sấu kêu “Ha!Ha!Ha!”?? Nhảy phốc là nhảy như thế nào?- Cho hs xem video Thỏ nhảy phốc ra + GV đọc tiếp- GV đọc lại câu chuyện lần 2, kết hợp chiếu tranh minh hoạ.- Chuyển hoạt động cho HS đọc truyện.**\*Đọc truyện**- Cho HS cả lớp đọc cá nhân câu chuyện theo các câu hỏi gợi ý: (quan sát tranh và đưa ra câu hỏi tương ứng với từng tranh)+ Tranh 1: Trong bức tranh này điều gì đã diễn ra?+ Tranh 2: Điều gì xảy ra tiếp theo ở bức tranh này?? Em thấy nhân vật Cá Sấu trong câu chuyện như thế nào?+ Tranh 3: Phần cuối kết thúc như thế nào?? Thỏ đã làm gì để thoát khỏi miệng Cá Sấu? Em thấy Thỏ là nhân vật như thế nào?? Em học được điều gì ở bạn Thỏ? Hành động nào của Thỏ làm em nhớ nhất?- Gọi 1 HS đọc lại câu chuyện.*\* Câu chuyện kể về chú Thỏ đã dùng trí thông minh của mình mà thoát chết khỏi Cá Sấu .*Vậy em đã học được điều gì từ chú Thỏ?\* Gv đưa ra tình huống tình huống:+ Trên đường đi học về một mình em gặp một người lạ giữ lại và có ý định bế em lên xe thì em sẽ làm gì?+ Khi em muốn sang đường lúc xe đang đi lại nhiều em sẽ làm gì?- GV kết luận: Khi gặp khó khăn, nguy hiểm thì các em cần bình tĩnh tìm cách giải quyết hoặc tìm đến sự giúp đỡ của người lớn.- Các em có muốn thuật lại tiếng kêu (lời nói) của Cá Sấu hung ác không?+ Em thích nhân vật nào trong câu chuyện? Vì sao?- Nhận xét, tuyên dương**Bước 4: Hoạt động mở rộng: Tô màu hoặc viết /vẽ cảm nhận về câu chuyện vừa đọc và chia sẻ trước lớp:** 10-15 phút - Giáo viên hướng dẫn hoạt động- Cho học sinh tự chọn tô màu hoặc vẽ tranh.- Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ sản phẩm.+ Bức tranh của em vẽ gì?+ Tại sao em lại thích vẽ nhân vật này?- Cho học sinh hát bài hát: “Chú thỏ con”- Mời các học sinh chưa vẽ xong tiếp tục về nhà hoàn thiện bức tranh của mình và chia sẻ với người thân. **Bước 5- Kết thúc:** 2-3 phút+ Chúng ta vừa được nghe câu chuyện gì?- Đánh giá – nhận xét tiết học.- Nhắc nhở học sinh buổi học tiếp theo | - Học sinh thực hiện- Con cá mập- HS trả lời ý kiến riêng- HS lắng nghe- HS ổn định và lắng nghe các quy định về tiết học- Học sinh quan sát - 2-3 nhóm báo cáo trước lớp- Tranh có con thỏ, con cá sấu, cỏ, ...- HS dự đoán theo ý riêng- Học sinh quan sát và lắng nghe- Có 2 nhân vật Thỏ và Cá sấu- HS dự đoán theo ý riêng- Học sinh nghe GV kể truyện, quan sát tranh minh họa.- Hs dự đoán- HS lắng nghe- Có- HS lắng nghe - Hs dự đoán- Nhảy nhanh, gọn và mạnh- HS lắng nghe- HS quan sát và trả lời:- Thỏ ăn cỏ, Cá Sấu nằm rình Thỏ- Cá Sấu đớp Thỏ vào mồm- Cá Sấu là con vật độc ác, ngốc nghếch- Thỏ nhảy ra khỏi mồm Cá Sấu- Thỏ đã đề nghị Cá Sấu mở miệng to kêu ha ha ha. Thỏ là nhân vật thông minh, nhanh trí*-* Thông minh, bình tĩnh, nhanh nhẹn, ..- HS trả lời theo ý riêng.- Hs thực hiện: “Hu!Hu!Hu!”; “Ha!Ha!ha!”; “Ta phải làm cho con thỏ này sợ đến chết mới được”- HS trả lời: Thích nhân vật Thỏ vì Thỏthông minh - HS thực hiện - Một số HS chia sẻ- Truyện: Chú Thỏ tinh khôn- HS lắng nghe- HS phát biểu ý kiến.- HS chia 3 nhóm thực hiện hoạt động mở rộng. |

**VI. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TIẾT 4. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM – SHL

**CHỦ ĐỀ 4: TRUYỀN THỐNG QUÊ EM (Tiết 6)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** HSbáo cáo sơ kết công tác tuần 14, phương hướng kế hoạch tuần 15.

- HS tích cực thực hiện một số việc làm phù hợp để chia sẻ vối những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đổng.

\* HS hoà nhập: HS tham gia các hoạt động tập thể cùng bạn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi;

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ1: Khởi động:**- GV đưa nội dung bài lên màn chiếu cho HS hát - Gv giới thiệu bài học và viết tên bài**2. HĐ2: Báo cáo kết quả rèn luyện trong tuần. Xây dựng kế hoạch tuần tới .****2.1 Báo cáo kết quả rèn luyện trong tuần 14 (***Thẻ 27: Nói ra suy nghĩ của mình.)*- GV yêu cầu lớp trưởng thực hiện chủ trì.- HS: Lớp trưởng chủ trì cho các trưởng ban báo cáo. + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.**2.2 Xây dựng kế hoạch tuần 15.**- GV HD cho HS thực hiện nhiệm vụ tuần 15. - GV nhận xét, bổ sung.*+* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP, phòng chống bệnh sởi, bệnh thuỷ đậu...+ Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, tiếp tục thi đua chào mừng ngày Quân đội nhân Việt Nam.**3. HĐ3: Thực hiện kế hoạch quyên góp, giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn ở địa phương .** - GV chọn một gia đình thương binh, liệt sĩ, mẹ Việt Nam Anh hùng, người có công với cách mạng hoặc người có hoàn cảnh khó khăn ở trường hoặc gần trường để tổ chức cho HS thăm hỏi. \* GV yêu cầu HS:Viết cảm nhận sau khi thực hiện giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn. GV nhận xét, sửa lỗi, tuyên dương**Củng cố, dặn dò**- GV nhận xét, tuyên dương | * HS hát, vận động theo nhạc

- Lớp trưởng chủ trì cho các tổ trường kết hợp trưởng ban thảo luận, đại diện trình bày.+ Đi học chuyên cần:+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Tác phong, đồng phục, vệ sinh .+ HĐTT- HS theo dõi- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV- HS viết và chia sẻ với bạn, chia sẻ trước lớp. |

**­­­­­­­­**

 **Kí duyệt của chuyên môn**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |